TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phi Long

2. Ông Trần Văn Nước

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thuỳ Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc B, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã Long T, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Ông Dương Minh T, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã Long T, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2023 và lời trình bày trong quá trình Toà án hoà giải cũng như tại phiên toà của nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc B như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Dương Minh T hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn năm ngày 07/4/2006 tại UBND xã Long T. Trong thời gian bà và ông T chung sống đến đầu năm 2023, ông T thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện đánh đập bà và đập phá đồ đạc trong nhà nên bà bỏ về nhà cha mẹ ở. Bà đã ly hôn ông T nhưng vì cho ông T cơ hội sửa đổi tính tình nên bà rút đơn lại. Nhưng do ông T không thay đổi nên bà tiếp tục nộp đơn ly hôn. Hiện tại, bà không còn tình cảm gì với ông T. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Minh T.

- Về con: Bà và ông Dương Minh T có con chung tên Dương Thị Thanh T1, sinh ngày 07/3/2007 và Dương Thị Thu H, sinh ngày 07/8/2009. Hai con hiện đang sống với bà nên bà yêu cầu được quyền nuôi hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 04/12/2023 và lời trình bày trong quá trình Toà án hoà giải cũng như tại phiên toà của bị đơn ông Dương Minh T như sau:

- Về hôn nhân: Ông và vợ ông là bà Đoàn Thị Ngọc B tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì nhưng từ khi hai vợ chồng ra Nhà máy nhiệt điện bán cơm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ ông thường hay đi chơi khuya. Hiện tại ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn thương vợ ông và vì các con còn nhỏ cần phải có cha mẹ để lo lắng.

- Về con chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn thì ý kiến của ông là giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con. Trường hợp, ông được quyền nuôi con thì ông không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Ông không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 18/12/2023, cháu Dương Thị Thanh T1 và Dương Thị Thu H trình bày ý kiến cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Đoàn Thị Ngọc B.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét mức độ mâu thuẫn của bà B và ông T, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Ngọc B.

+ Về con chung: Kiểm sát viên đề nghị giao con chung là Dương Thị Thanh T1, sinh ngày 07/3/2007 và Dương Thị Thu H, sinh ngày 07/8/2009 cho bà Đoàn Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: bà Đoàn Thị Ngọc B rút lại yêu cầu ông Dương Minh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đã rút.

+ Về tài sản chung: bà Đoàn Thị Ngọc B và ông Dương Minh T không có yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: bà Đoàn Thị Ngọc B và ông Dương Minh T khai không có nợ chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Đoàn Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Dương Minh T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà B và ông T. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Dương Minh T có hộ khẩu thường trú tại ấp Giồng Trôm, xã Long T, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc B và ông Dương Minh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2006 tại UBND xã Long T theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà B và ông T là

hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà B trong thời gian chung sống, giữa bà và ông T có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông T thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đập phá đồ đạc và đánh bà. Trước đây bà đã nộp đơn ly hôn và rút lại đơn để cho ông T cơ hội sửa đổi tính tình nhưng sau đó ông T vẫn không thay đổi tính tình nên bà không còn tình cảm với ông T. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện giữa bà B và ông T có mâu thuẫn, có đánh nhau nhưng không rõ nguyên nhân cụ thể là gì. Tuy nhiên, thực tế là ông T và bà B đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần tạo điều kiện để bà B và ông T đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà B vẫn cương quyết ly hôn ông T. Còn ông T không đồng ý ly hôn nhưng thực tế không thể hàn gắn tình cảm với bà B. Hiện tại, ông T và bà B vẫn đang ly thân. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tập trung hoà giải, mong muốn bà B và ông T bỏ qua mâu thuẫn trước đây để về tiếp tục chung sống nhưng bà B vẫn không đồng ý rút lại đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên bà B một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông T vì cho rằng không còn tình cảm với ông T và không muốn tiếp tục chung sống với ông T. Điều này cho thấy khả năng để bà B và ông T đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Bà B và ông T hiện tại đang sống ly thân. Xét mức độ mâu thuẫn của vợ chồng bà B và ông T đến mức phải ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Ngọc B như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[4] Về nuôi con: Bà Đoàn Thị Ngọc B và ông Dương Minh T có con chung là Dương Thị Thanh T1, sinh ngày 07/3/2007 và Dương Thị Thu H, sinh ngày 07/8/2009. Sau khi xem hết các điều kiện nuôi con của bà B, ý kiến của ông T và con chung, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Dương Thị Thanh T1 và Dương Thị Thu H cho bà Đoàn Thị Ngọc B tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định pháp luật, phù hợp nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đoàn Thị Ngọc B là người được giao nuôi con chung nhưng rút lại yêu cầu ông Dương Minh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà B.

[5] Về tài sản chung: Bà B và ông T không có yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ: Bà B và ông T khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà B không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà B là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Vinh hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Ngọc B. Bà Đoàn Thị Ngọc B được ly hôn ông Dương Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Thị Thanh T1, sinh ngày 07/3/2007 và Dương Thị Thu H, sinh ngày 07/8/2009 cho bà Đoàn Thị Ngọc B tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của con.

Không ai được quyền cản trở bà Đoàn Thị Ngọc B trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thị Thanh T1 và Dương Thị Thu H, cũng như cản trở ông Dương Minh T thăm nom con chung.

Vì lợi ích của cháu Dương Thị Thanh T1 và Dương Thị Thu H, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Dương Minh T hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Dương Minh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Đoàn Thị Ngọc B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nôm con của ông Dương Minh T theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Đoàn Thị Ngọc B.

Sau khi ly hôn, bà Đoàn Thị Ngọc B có quyền yêu cầu ông Dương Minh T cấp dưỡng nuôi con là Dương Thị Thanh T1 và Dương Thị Thu H theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Ngọc B và ông Dương Minh T không có yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Đoàn Thị Ngọc B và ông Dương Minh T có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà B hoặc ông T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Đoàn Thị Ngọc B và ông Dương Minh T khai không có nợ chung nên không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Đoàn Thị Ngọc B chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0017348 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Đoàn Thị Ngọc B đã nộp xong án phí. Ông Dương Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn ông Đoàn Thị Ngọc B và bị đơn ông Dương Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phi Long **Trần Văn Nước** **Dương Tấn Thanh**